

Số: *Hđ* /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 11 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

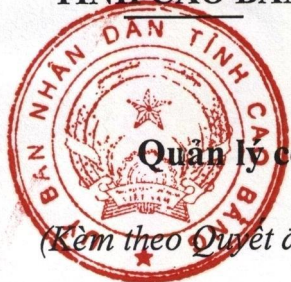
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trường chính trị Hoàng Đình Giông;
- Báo Cao Bằng, Đài PTTH Cao Bằng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Hoàng Xuân Ánh



QUY CHẾ

**Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Cao Bằng**

*(Kèm theo Quyết định số 112 /2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết một số nội dung về tổ chức và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi tắt là các cơ quan Đảng, đoàn thể), các cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh, huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện), xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) và các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể và các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

(Các đối tượng tại điểm b, c gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức).

Điều 2. Điều kiện chung để được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

3. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

4. Có đủ sức khỏe và các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của khóa đào tạo, bồi dưỡng.

5. Có vị trí việc làm phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng, gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Đối tượng ưu tiên trong cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Trường hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đi học nhiều hơn số chỉ tiêu được cử đi học thì sẽ thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.
2. Đối tượng được tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.
3. Cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc Lô Lô, Sán Chỉ, Dao, Mông.
4. Cán bộ, công chức, viên chức có thành tích xuất sắc hơn trong quá trình công tác.
5. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ.
6. Cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác lâu hơn.
7. Cán bộ, công chức, viên chức nhiều tuổi hơn.

Chương II

ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Đối tượng, điều kiện đào tạo về chuyên môn

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Đào tạo ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực làm việc; đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu tham gia các khóa đào tạo chuyên môn theo nguyện vọng cá nhân, học ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí thì trước khi dự tuyển phải được sự nhất trí bằng văn bản của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cam kết việc học tập không ảnh hưởng đến thời gian thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tạo điều kiện, bố trí thời gian để cán bộ, công chức, viên chức tham gia khóa học theo quy định.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí không phải thực hiện quy định theo Điều 4, Quy chế này.

Điều 6. Đền bù chi phí đào tạo

1. Việc đền bù chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng xét đền bù

a) Sở Nội vụ có trách nhiệm thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo.

b) Sở Y tế có trách nhiệm thành lập Hội đồng xét đền bù kinh phí đào tạo (sau khi có ý kiến nhất trí bằng văn bản của Sở Nội vụ) đối với công chức, viên chức thuộc diện đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng (đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh) được cử đi học theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

c) Cơ quan, đơn vị quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, hoặc cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo thành lập Hội đồng xét đền bù kinh phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

3. Quy trình hoạt động của Hội đồng xét đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Chương III

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 7. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 31, 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo được giao tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi được giao tổ chức mở lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành phải chịu trách nhiệm về nội dung tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức trừ các tài liệu bồi dưỡng đã được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bộ, ngành biên soạn và phê duyệt theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức mở lớp và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước) để thẩm định các nội dung về đối tượng, số lớp, số học viên, hình thức, nội dung, thời gian bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Gửi thông báo chiêu sinh, tài liệu bồi dưỡng trước ngày khai giảng ít nhất 02 tuần đến cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) hoặc Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước) để theo dõi, tổng hợp.

4. Bố trí giảng viên tham gia giảng dạy đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh.

5. Cấp chứng chỉ theo thẩm quyền hoặc cấp giấy chứng nhận cho học viên đã hoàn thành khóa học; thông báo cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức đối với những học viên không chấp hành nội quy, không hoàn thành khóa học.

6. Khảo sát, đánh giá kết quả bồi dưỡng sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng báo cáo kết quả tổ chức về Sở Nội vụ.

7. Thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức lớp theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cùng cấp.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm

1. Trước ngày 01 tháng 9 hằng năm, các địa phương, đơn vị xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kèm theo dự toán kinh phí các lớp đào tạo, bồi dưỡng của năm tiếp theo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ đối với các cơ quan Nhà nước, qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể để thẩm định, tổng hợp).

2. Trước ngày 01 tháng 10 hằng năm, Sở Nội vụ chủ trì xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh gồm chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan Nhà nước và các cơ quan Đảng, đoàn thể đã được thẩm định theo quy định tại khoản 1 Điều này, kèm dự toán kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp Kế hoạch sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

4. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 10. Điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

1. Hằng năm, trong quá trình thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nếu có nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao chủ trì tổ chức thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (qua Sở Nội vụ đối với các cơ quan Nhà nước, qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể để thẩm định).

2. Văn bản đề nghị điều chỉnh Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nêu rõ lý do điều chỉnh, nội dung điều chỉnh và dự

toán các nội dung điều chỉnh (trường hợp phát sinh thêm hoặc chuyển kinh phí triển khai thực hiện).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

3. Thẩm định về đối tượng, số lớp, số học viên, hình thức, nội dung, thời gian đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì thực hiện.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn ngạch và vị trí việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Khi phát hiện các vấn đề phát sinh hoặc vi phạm của tổ chức, cá nhân trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì thẩm định, tổng hợp kế hoạch sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép và huy động nguồn vốn đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chức năng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp và thẩm định dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

2. Hằng năm căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

4. Kiểm tra, giám sát và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 14. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị và các huyện, thành phố

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý (gửi Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp) trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện hoặc đặt hàng cơ sở đào tạo triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

2. Công khai kế hoạch; quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm; quy định chế độ hỗ trợ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị theo quy định hiện hành; bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (qua Sở Nội vụ đối với cơ quan Nhà nước; qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cơ quan Đảng, đoàn thể).

4. Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng không sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh: Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về chương trình tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan đơn vị mình.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

1. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo đặt hàng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các lớp đào tạo Lý luận chính trị) và Sở Nội vụ (đối với các lớp bồi dưỡng theo ngạch, chức danh) để thẩm định các nội dung về đối tượng, số lớp, số học viên, thời gian bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt.

4. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

5. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

6. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình đào tạo kỹ năng chuyên ngành theo chức danh và các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Sau khi kết thúc các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp).

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ và thuộc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức nào thì phải đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của từng chức vụ, ngạch, chức danh đó; đồng thời, phải bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hằng năm theo quy định.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức (nếu có) trong thời gian tham gia khóa học; đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3. Sau khi hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập và nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ về bộ phận tổ chức của cơ quan, đơn vị để cập nhật hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác sau khi hoàn thành khóa học; thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Quy chế này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể.

2. Trực tiếp tổng hợp, thẩm định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của các cơ quan Đảng, đoàn thể; đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; phối hợp với Sở Nội vụ và các sở ngành liên quan tổng hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp Sở Nội vụ và cơ quan có liên quan thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Theo dõi, tổng hợp báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, đoàn thể (bao gồm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị của các cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã).

Điều 18. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, đoàn thể) và Sở Nội vụ (đối với các cơ quan Nhà nước) tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

2. Thời gian gửi báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ để tổng hợp, nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.